| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 11-11-2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Thịnh

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Quốc Bảo

Ông Ngô Đình Bảy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam***: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 153/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn Thắng Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn V, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

*Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Tấn V.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q trình bày:***

Chị và anh Lê Tấn V kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số

12 ngày 10/3/2016. Việc kết hôn của anh chị được tiến hành trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung nhà tại nhà cha mẹ ruột của anh V tại thôn Hương Lộc, xã H, huyện Q nhưng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, vợ con và có hành vi bạo lực, đánh đập chị nhiều lần. Vào ngày 18/7/2017 anh dùng ghế đánh chị bị chấn thương ở đầu phải đi chụp CT tại Bệnh viện T nhưng vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên chị đã không báo cáo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, sau đó anh V vẫn tiếp tục đánh đập và có lời lẽ xúc phạm chị, gia đình chị nên sau khi làm đơn xin ly hôn chị về nhà mẹ ruột sinh sống; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh V không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được và cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Huỳnh Yến X, sinh ngày 15/8/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Tấn V trình bày:***

Anh và chị Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào năm 2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng có thể khắc phục được. Chị Q cho rằng anh nhiều lần đánh đập chị là không có căn cứ. Nay chị Q yêu cầu ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và con còn nhỏ, anh không muốn con phải thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ nên anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Huỳnh Yến X, sinh ngày 15/8/2016. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 153/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Q đã áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Q về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Q và anh Lê Tấn V. Giao cháu Lê Huỳnh Yến X, sinh ngày 15/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019, bị đơn anh Lê Tấn V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con, đề nghị Tòa án giao con chung cho anh được nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam cho rằng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Tấn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn V và chị Huỳnh Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh chị được ly hôn, anh chị không kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân nên phần quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Lê Tấn V về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy, nuôi con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, nguyện vọng nuôi con của anh V và chị Q là chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Cháu X tại thời điểm xét xử sơ thẩm còn rất nhỏ, hơn nữa cháu lại là cháu gái nên cần có sự chăm sóc, giáo dục về tâm sinh lý của người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao Cháu X cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn anh V vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Lê Tấn V không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Tấn V, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 153/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam về phần nuôi con chung.

Giao cháu Lê Huỳnh Yến X, sinh ngày 15/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Tấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Tấn V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê Tấn V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ mà anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007102 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *TAND huyện Q;*
- *CC THADS huyện Q;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hữu Thịnh**